TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 61 /2022 / HS - ST
Ngày 31 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Vũ Minh Đón.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ mở phiên tòa lưu động xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1986. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh trú quán: thôn Ng, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Không xác định; Họ và tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Trần Văn H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

2. Bị hại: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn T, xã Ngh, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1 Chị Trần Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3.2 Chị Trần Thị B, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3.3 Anh Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Th, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Hiện đang thi hành án tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3.4 Anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Th, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3.5 Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang thi hành án tại trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, nên khoảng 20 giờ ngày 14/02/2015, Nguyễn Văn Th đi xe taxi cùng bạn gái lên quán net khu vực thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên đón Nguyễn Duy D và Nguyễn Ngọc Á (tức S). Sau khi đưa bạn gái Th về nhà rồi cả bọn đi chơi tại đoạn đường 5B đang thi công, thuộc địa phận xã H, huyện Y. Th rủ thêm Trần Văn H cùng đi chơi. Do trước đó D có nói là không có tiền tiêu và hỏi vay Th, nên cả bọn đã rủ nhau cùng chuẩn bị cướp tài sản của những người đi đường qua đây. Sau đó, Th đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89M1 - 146.17 của Th đi chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 40cm, lưỡi rộng khoảng 6cm, chuôi bằng gỗ quấn băng dính mang đến cho H, D và Á sử dụng đe dọa người đi đường khi cướp tài sản, rồi Th về làm ở lò mổ lợn của ông Trần Văn Ng sinh năm 1963 ở cùng thôn Ng, xã H. Còn H, D và Á tiếp tục ở lại đoạn đường 5B chờ người đi đường đi qua để cướp tài sản, đến khoảng 03 giờ ngày 15/02/2015 không cướp được tài sản gì, thì tất cả cùng nhau đi về. Khoảng 20 giờ ngày 15/02/2015, Th tiếp tục sử dụng xe mô tô biển số 89M1 - 146.17 chở Hg, D và Á đến đoạn đường 5B hôm trước. Tại đây Th, H, D và Á tiếp tục rủ nhau cùng cướp tài sản của người đi đường, lúc này Th có thông tin cho cả bọn biết là từ khoảng 22 giờ ngày hôm trước đến sáng ngày hôm sau, đoạn đường này có nhiều người ở khu vực Chợ Đường Cái, huyện Văn Lâm chở thịt lợn từ lò mổ nơi Th làm thuê đi về qua để đồng bọn biết mà cướp, sau đó Th sử dụng xe mô tô của mình đi về lấy ra 01 thanh kiếm tự tạo dài khoảng 1,1m, có chuôi hình tròn dài khoảng 30cm quấn băng dính mầu đen đường kính 3cm, lưỡi dài 80cm, bản rộng 4cm, dày 0,2cm, trên đầu vát nhọn để đồng bọn sử dụng đe dọa người bị hại khi cướp tài sản, rồi lại đi về làm ở lò mổ lợn của ông Ng như mọi hôm. Còn H, D và Á tiếp tục ở lại đoạn đường 5B chờ những người từ lò mổ nhà ông Ng đi về qua để cướp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/02/2015, khi ông Vũ Văn Đ (tức: M) sinh năm 1973 ở thôn T, xã Ngh, huyện V, Hưng Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mầu đỏ đen, biển số 89K5 - 6064 của gia đình ông chở 02 con lợn đã mổ từ lò mổ của gia đình ông Ng đi về, thì Th đã dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0966615554 nhắn tin vào điện thoại của H, thông báo cho H, D và Á biết sắp có người đi qua để cướp tài sản. Lúc này, H cầm kiếm, D cầm dao (do Th chuẩn bị từ trước) cùng Á đi xuống đoạn đường gom gần đường hầm dân sinh, lối đi từ thôn Ngân Hạnh đi ra để chờ, khi ông Đ điều khiển xe mô tô chở hai con lợn đã mổ đi ra đến đoạn đường gom đường 5B, thì bị H, D và Á chặn lại, H cầm kiếm chỉ về phía ông Đ hô "Đứng lại", thấy vậy ông Đ sợ hãi, bỏ lại xe mô tô cùng hai con lợn đã mổ

đổ ra đường và chạy bộ ngược chở lại thôn Ngân Hạnh, bị H cầm kiếm đuổi theo đe dọa, còn D dùng dao cắt đứt dây buộc 02 con lợn, cùng Á bỏ lại hai con lợn rồi dựng xe mô tô lên, rồi D điều khiển xe mô tô vừa cướp được của ông Đ chở H và Á về nhà D ở thôn L, xã Th cất giấu và ngủ lại. Đến sáng ngày 17/02/2015, H, D và Á đã rửa sạch xe, tháo biển số xe cất vào trong cốp xe, sau đó mang đi tiêu thụ. Quá trình đi tiêu thụ, Th đã vứt chiếc biển số xe đi. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/02/2015, Th và H mang chiếc xe trên đến nhà anh Phạm Văn Th sinh năm 1988 ở thôn S, xã L, huyện V nói với anh Th là xe mô tô của Th bị mất giấy tờ xe và mất biển số xe, cần tiền muốn bán, anh Th đã nhất trí mua xe với giá 5.100.000 đồng. Sau đó, Th và H đã tiêu sài hết số tiền trên. Anh Phạm Văn Th sử dụng chiếc xe mô tô trên đến ngày 05/6/2015 thì bán lại cho anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1987 ở thôn B, xã L, huyện V với giá 4.000.000 đồng.

Sau khi bị cướp xe, ông Đ đã tự thu hồi và tiêu thụ 02 phần thân lợn đã mổ tại hiện trường đồng thời làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ và giao nộp 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0101659 của xe biển số 89K5 - 6064 mang tên Trịnh Thị Bích A (là vợ ông Đ) ở thôn T, xã Ngh, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 05/3/2015, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Mỹ kết luận giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mầu đỏ đen, biển số 89K5 - 6064, số khung 18008Y685305, số máy F18E-5289647 trị giá 15.000.000 đồng.

Đến ngày 03/8/2015, khi biết tin chiếc xe mô tô trên có liên quan tội phạm, anh Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ.

Ngày 05/8/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy D thu giữ 01 thanh kiếm tự tạo dài 1,1m, có chuôi hình tròn dài 30cm quấn băng dính mầu đen đường kính 3cm, lưỡi dài 80cm, bản rộng 4cm dầy 0,2cm, Trên đầu vát nhọn; Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Thập và Nguyễn Ngọc Ánh (tức: Sơn) không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình bắt tạm giam Nguyễn Văn Th có thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 mầu đen đã cũ kèm sim số 0966615554.

Khi tạm giữ chiếc xe mô tô do Đô giao nộp, xác định số máy của xe đã bị mài xóa. Kết quả điều tra, xác minh không xác định được người mài, thời điểm mài. Ông Đ và bà A xác định chiếc máy xe đã bị mài số này chính là máy của xe mô tô của ông bà.

Ngày 02/11/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trao trả chiếc xe mô tô Airblade không có biển số, số máy đã bị mài xóa, có số khung 18008Y685305 kèm theo 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0101659 của xe biển số 89K5 - 6064 mang tên Trịnh Thị Bích A cho bà A nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Chiếc biển số 89K5 - 6064 bị Thập vứt đi trên đường mang đi tiêu thụ, tiến hành truy tìm nhưng không thấy, ông Đ, bà A không yêu cầu đề nghị gì.

Ông Vũ Văn Đ trình bày còn bị mất 02 chiếc đầu lợn, kết quả điều tra không thu hồi được, ông Đ không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô của Th sử dụng vào việc phạm tội, Th khai sau đó đã bán cho người không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 12.000.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 mầu đen đã cũ kèm sim số 0966615554 là điện thoại Thập sử dụng vào việc phạm tội.

Số tiền tiêu thụ chiếc xe mô tô cướp được, Th và H đã chia nhau ăn tiêu hết. Th được chia 1.000.000 đồng còn H được chia 4.100.000 đồng.

Nguyễn Duy D khai chiếc cờ lê các bị cáo sử dụng để tháo chiếc biển số 89K5 - 6064 ra, sau đó cất ở nhà ở của D, đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Th và H khai trước khi bán xe cho Th đã mang chiếc xe cướp được cùng con dao sử dụng để cướp tài sản gửi ở nhà Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1987 ở thôn T, xã Y, huyện Y, nhưng không nói cho Q biết về nguồn gốc chiếc xe, quá trình điều tra chưa làm việc được với Q do Q không có mặt ở địa phương;

Đối với các anh Phạm Văn Th và Nguyễn Văn Đ không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô đã mua ở trên là do phạm tội mà có, nên không xử lý.

Ngày 15/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã xét xử đối với Nguyễn Văn Th, Nguyễn Duy D và Nguyễn Ngọc Á (tức: S) về tội Cướp tài sản, đồng thời giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, ...; Riêng Trần Văn H bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã quyết định truy nã. Đến ngày 17/11/2021, Trần Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-YM ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn H khai nhận: Sau khi phạm tội, bị cáo đi ra Hà Nội làm bốc vác và đi sang Trung Quốc lao động, trong thời gian bỏ trốn bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm gì. Sau khi bán xe bị cáo chia cho Thập 1.000.000đông, bị cáo giữ lại 4.100.000 đồng mục đích để chia phần cho Nguyễn Duy D và Nguyễn Ngọc Á (tức S), nhưng khi bỏ trốn bị cáo đã chi tiêu hết. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị

Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Trần Văn Hùng phạm tội Cướp tài sản. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hùng từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu 4.100.000đồng đối với bị cáo H sung ngân sách nhà nước, đối trừ 300.000đồng bị cáo đã giao nộp, bị cáo còn phải nộp 3.800.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng vắng mặt, Kiểm sát viên và bị cáo đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. HĐXX xét thấy, bị hại và những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, những người này không có yêu cầu hay đề nghị gì, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của bị hại, lời khai của Nguyễn Văn Th, Nguyễn Duy D và Nguyễn Ngọc Á và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên HĐXX đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 16/02/2015, tại đoạn đường gom của đường 5B địa phận thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, Trần Văn H và đồng bọn đã có hành vi sử dụng thanh kiếm tự tạo, đe dọa ông Vũ Văn Đ, làm cho ông Đ hoảng sợ, bỏ lại xe máy nhãn hiệu Airblade biển số 89K5 – 6064 cùng hai thân lợn, để chạy thoát thân, Trần Văn H và đồng bọn đã lấy chiếc xe máy Airblade biển số 89K5 – 6064 của ông Đ mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu sài. Hành vi của bị cáo H cùng các đối tượng dùng thanh kiếm tự tạo là hung khí nguy hiểm đe dọa ông L, làm cho ông L sợ hãi để lại tài sản bỏ chạy, sau đó bị cáo và các đối tượng chiếm đoạt tài sản của

L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo điêm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không bị chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, nộp một phần số tiền phạm tội mà có, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vị trí vai trò của bị cáo: Bị cáo Trần Văn H là đồng phạm với các đối tượng đã bị xét xử và kết tội là Nguyễn Văn Th, Nguyễn Duy D và Nguyễn Ngọc Á, nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo và các đối tượng không phân công nhiệm vụ cụ thể. Nguyễn Văn Th chuẩn bị hung khí và phương tiện lên có vai trò chính, bị cáo H trực tiếp cầm hung khí đe dọa ông Đ và mang tài sản cướp được đi bán, sử dụng tiền bán được tài sản nhiều nhất nên bị cáo có vai trò thứ hai, thấp hơn Th, cao hơn Á và D.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho những người dân đi làm ăn, buôn bán sớm hôm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ mục đích vụ lợi, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thì mới đủ điều kiện để bị cáo trở thành người có ích, không gây nguy hiểm cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo và các đối tượng phải bồi thường gì cho ông, do vậy nay không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Sau khi bán chiếc xe nhãn hiệu Airblade biển số 89K5 – 6064 cho anh Phạm Văn Th được 5.100.000đồng, bị cáo H chia cho Th 1.000.000đồng, số tiền còn lại 4.100.000đồng bị cáo H đã tiêu sài hết, anh Phạm Văn Đ và anh Phạm Văn Th không yêu cầu bị cáo và các đối tượng phải trả lại các anh số tiền các anh đã bỏ ra mua xe Airblade biển số 89K5 – 6064, do vậy nay truy thu 4.100.000 đồng đối với bị cáo H nộp ngân sách nhà nước, đối trừ 300.000đồng bị cáo đã nộp khi ra đầu thú, bị cáo còn phải nộp 3.800.000đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội Cướp tài sản.

3/ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

4/ Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Trần Văn H nộp ngân sách nhà nước, đối trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp, bị cáo còn phải nộp 3.800.000đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tiền theo ủy nhiệm chi ngày 23/05/2022 giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ.

6/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu.